

SỰ THỂ LÀ THỂ NÀO?

(Về những vấn đề Xã hội học ở Liên Xô) (*)

G.V. OXIPÓP

Viện sĩ thông tấn

Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô

1. Những bước thăng trầm của Xã hội học Xô viết

Số phận của Xã hội học ở Liên Xô quả là khác nghiệt và thậm chí đôi khi còn bi đát. Sau cách mạng tháng Mười xã hội Xô viết trẻ tuổi rất cần đến những kiến thức xã hội học dựa vào đó mà xây dựng lại đời sống xã hội. Thậm chí vào những năm khó khăn nhất của đất nước (1918 - 1926) thì việc xuất bản những công trình xã hội học cũng đã chiếm một vị trí hàng đầu trong số các khoa học nhân văn, đồng thời đã tiến hành những nghiên cứu thực nghiệm. Hơn thế nữa, năm 1920 Viện Xã hội học đã được thành lập. Sự phát triển của khoa học này đã bị đứt đoạn một cách giả tạo vào những năm 30. Xã hội học đã bị tuyên bố là một thứ khoa học tư sản không thể chung sống với chủ nghĩa Mác được, không những thế nó còn thù địch với chủ nghĩa Mác. Những nghiên cứu cơ bản và thực nghiệm, ứng dụng trong ngành xã hội học thực tế đã bị chấm dứt. “Sự bài bác” xã hội học như một khoa học đã xảy ra là do những nguyên tắc lý luận và phương pháp nhận thức và nghiên cứu hiện thực xã hội đã không thể hòa nhập được với chế độ độc tài cá nhân, với chủ nghĩa ý chí và chủ nghĩa chủ quan trong quản lý xã hội và các quá trình xã hội. Xã hội học như một khoa học thực tế đã đối lập với những thứ đó. Những chỉ số chính thức về kinh tế và thu nhập quốc dân hàng năm đều đã nói lên “sự tăng trưởng” trong mức sống của xã hội nhưng trong khi đó các chỉ số xã hội nói về sự thỏa mãn thực tế những nhu cầu của con người, về chất lượng của sản phẩm và các hình thức thực hiện đương thời đều nói ngược lại, đều nói lên sự giảm sút của tình hình xã hội, nói lên tình trạng xã hội ngày càng gay gắt. Như vậy cái sau phủ nhận cái trước. Những cái trước thì lại đáp ứng yêu cầu của quyền lực cá nhân hoặc của quyền lực quan liêu mà huyền thoại về xã hội bao giờ cũng là vũ khí tư tưởng của quyền lực này. Và kết quả là cái thứ huyền thoại xã hội này đã nâng lên thành khoa học còn cái khoa học thật sự thì đã bị tuyên bố là một thứ khoa học tư sản.

* Lược trích các ý kiến trao đổi của Viện sĩ thông tấn G.V.Oxipóp, nhà Xã hội học nổi tiếng ở Liên Xô với Popop - phóng viên toà soạn Tạp chí nghiên cứu xã hội học Liên Xô về những vấn đề đặt ra trong nền Xã hội học Xô viết, nhân dịp Bộ Chính trị Ủy ban trung ương Đảng cộng sản Liên xô họp bàn vấn đề phát triển những nghiên cứu Xã hội học và đào tạo chuyên gia của ngành Xã hội học (tháng 5/1988). Các đề mục nhỏ là do chúng tôi đặt.

Sự hồi sinh của những nghiên cứu xã hội học lại được bắt đầu từ “thời Khor-rút-sốp”. Đó là một nghịch lý. Những nghiên cứu xã hội học đã có những xã hội học như một khoa học lại không có. Bởi vậy cho nên để né tránh những cuộc tranh luận và xung đột kéo dài làm cho những người nghiên cứu không thể đi vào công việc thực sự được, lúc đó đã phải đưa ra một quan niệm về xã hội học như một khoa học chuyên điều tra xã hội học cụ thể. Ở thời kỳ có những nghiên cứu nghiêm túc đã được tiến hành đối với những vấn đề xã hội của giai cấp công nhân (ở thành phố Goóc-ki) về lao động (ở thành phố Leningrat), về nông nghiệp (ở cộng hòa Mondavi) và về một loạt những vấn đề khác mà cho đến ngày hôm nay vẫn còn có giá trị khoa học.

Việc quay trở về với chế độ chuyên quyền đó dẫn đến một sự tiến công mới đối với những nghiên cứu xã hội học coi đó như sự tiếp tay “cho bộ máy tư tưởng tư sản”. Thế nhưng sự tấn công nhằm xóa bỏ hoàn toàn khoa học xã hội học đã bị Bí thư Trung ương Đảng L. Philisev chặn lại với lời tuyên bố của ông trong báo cáo trước Chủ tịch đoàn Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô rằng những nghiên cứu xã hội học đã tìm được “quyền công dân của mình” và quan điểm về xã hội học như một khoa học độc lập không hề đối lập, “mâu thuẫn với chủ nghĩa Mác” và xã hội học cũng đã có “quyền công dân”. Và từ đó trở đi những mưu toan muốn “loại bỏ” những nghiên cứu xã hội học bằng những biện pháp hành chính đã chấm dứt.

Nhưng đối với xã hội học như một khoa học người ta đã chọn cho nó một chiến thuật khác. Đó là hoàn toàn đồng nhất nó với chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đây là mưu toan muốn đặt những nghiên cứu xã hội học ra ngoài phạm vi của kiến thức xã hội biến chúng thành mức độ ứng dụng. Xã hội học lý luận đã hoàn toàn bị phủ nhận. Bộ Đại học và Trung học Liên Xô đã mất nhiều công sức để ngăn trở sự phát triển của khoa học xã hội học và việc đào tạo các chuyên gia cho nó.

Tình hình này đã có sự thay đổi nhất định từ khi thành lập Viện những nghiên cứu xã hội cụ thể của Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (sau này đổi tên là Viện nghiên cứu xã hội học), là nơi đã thu hút được những chuyên gia xã hội học ưu tú của đất nước. Song “luồng gió mới ấy” kéo dài không được bao lâu. Đối với nền chuyên chính quan liêu chủ nghĩa thì xã hội học là không cần, hơn thế nữa nó còn mâu thuẫn với thái độ trên dưới với lĩnh vực hoạt động xã hội của xã hội. Và ở đây chúng ta lại tiếp xúc với một nghịch lý mới, một Viện khoa học được thành lập do những nhu cầu thực tế của đời sống xã hội lại bị sử dụng như một phương tiện can thiệp, áp đặt của chính quyền vào công việc khoa học, cản trở sự phát triển của nó.

Việc thảo luận những vấn đề của xã hội học ở Bộ Chính trị đã có một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với xã hội học. Xã hội học không những đã được giải phẫu, mà còn được chấn chỉnh và vai trò của nó đối với việc giải quyết những vấn đề xã hội của công cuộc cải tổ đã được thừa nhận. Cải tổ có nghĩa trước hết là trở về với tư tưởng lành mạnh, với việc quản lý khoa học xã hội.

2. Xã hội học và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Xã hội học là bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác.

Một vấn đề rất quan trọng và có tính nguyên tắc trong việc xây dựng và phát triển khoa học xã hội học ở Liên Xô là xử lý mối quan hệ giữa chủ nghĩa duy vật lịch sử và Xã hội học. Ở đây, không phải chỉ có nhiệm vụ phân biệt đối tượng của chủ nghĩa duy vật lịch sử và của xã hội học. Theo tôi vấn đề phức tạp hơn nhiều. Cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ XX ở nhiều nước đã có khuynh hướng tách Xã hội học ra thành một khoa học độc lập nghiên cứu về xã hội. Ở một số nước căn cứ vào

những truyền thống khoa học dân tộc thì Xã hội học đã được tách ra từ Triết học. Ở một số nước khác, tách khỏi Kinh tế học... Khi phát hiện quan niệm duy vật về lịch sử thì chủ nghĩa Mác đã đặt nền móng cho việc xây dựng môn xã hội học như một khoa học, cho lý luận và cơ cấu của nó. Trước thời kỳ Xtalin có rất ít các nhà mác xít đã nghi ngờ tới sự tồn tại của Xã hội học như một khoa học độc lập. Xtalin không những đã “loại bỏ” Xã hội học trên thực tế mà còn lập luận cho cách làm của mình. Trong phần “Về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử” viết cho chương trình giảng dạy sơ yếu về “Lịch sử đảng cộng sản liên bang Nga” một lĩnh vực kiến thức khoa học về xã hội đã “bị quy về” lĩnh vực trí thức triết học trái với lô gích phát triển của triết học cũng như của các khoa học cụ thể. Từ đó những bộ phận cấu thành quan trọng của xã hội học như lý luận chung của nó (lý luận về các hình thái xã hội) các lý luận chuyên ngành của nó (lý luận về các giai cấp, các dân tộc v.v...), hệ thống khái niệm cơ bản của nó và các phạm trù của nó (phương thức sản xuất, nhà nước, dân tộc v.v...) chỉ được xem xét từ lập trường triết học, nghĩa là ở trình độ lý luận trừu tượng. Các phương pháp xã hội học để nghiên cứu cụ thể về xã hội không những đã bị tước bỏ mà còn bị đối lập với kiến thức xã hội học được hiểu như kiến thức triết học. Tất cả những cái đó đã sinh ra chủ nghĩa giáo điều và rập khuôn, đã làm cho sự phát triển của lý thuyết xã hội về xã hội Xô viết dừng lại ở trình độ của những năm 30.

Đòn đánh rõ nét đầu tiên đối với quan điểm triết học của Xtalin là do các nhà luật học tiến hành. Các luật gia đã nêu lên vấn đề về sự nghiên cứu cụ thể đối với lý luận về Nhà nước, về việc xóa bỏ sự độc quyền của triết học đối với khái niệm này. Và như viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô Aksenok nhớ lại, mặc dù đã phải chống trả một cách đầy thất vọng nhưng cuộc chiến đấu đã thắng. Tuy vậy cho đến nay nhiều lý thuyết và khái niệm của xã hội học (xã hội, hình thái, giai cấp, dân tộc v.v...) vẫn tiếp tục được xem như những phạm trù triết học đi ngược với sự suy nghĩ lành mạnh. Việc chấn chỉnh lại ngành Xã hội học đã có những biến đổi quan trọng đối với “cái cơ cấu kiểu Xtalin” của tri thức triết học. Không có và cũng không thể có được ngành Xã hội học mà lại thiếu lý thuyết có tính chất xã hội học (chủ nghĩa duy vật và lịch sử) của Mác, thiếu những khái niệm về xã hội, hình thái, giai cấp dân tộc, nhân cách v.v... Nói cách khác, chủ nghĩa duy vật lịch sử đã được tách ra từ hệ thống tri thức triết học và hòa nhập một cách hữu cơ đối với công cụ nhận thức xã hội học về xã hội và các quá trình xã hội của nó. Đó là thực tế. Quy ghép hình thức xã hội trong sự vận động của vật chất về tri thức triết học thì chẳng khác nào sự quy ghép hình thức vật lý học của vận động vật chất vào tri thức triết học. Sẽ là một điều kỳ quặc nếu như bỗng dưng các nhà triết học đi vào làm những thực nghiệm trong lĩnh vực vật lý hạt nhân, xây dựng và giải quyết những vấn đề động lực học. Tình hình phi lý không kém cũng có thể xảy ra nếu như các nhà triết học để kết hợp nghiên cứu hình thức xã hội trong sự vận động của vật chất lại tiến hành những nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực thế giới vĩ mô và vi mô có tính xã hội, nghiên cứu tương quan xã hội và tâm lý xã hội, nghiên cứu động cơ lao động... Những nghiên cứu này chỉ có thể làm được do các nhà xã hội học chuyên nghiệp có trình độ sử dụng công cụ nghiên cứu cụ thể, hệ thống toán học v.v.. Không nên quy lý thuyết xã hội học về lĩnh vực tri thức triết học và hơn thế nữa đem đối lập nó với những điều tra xã hội học. Như vậy, ở đây không phải là nói về sự phân định đối tượng của duy vật lịch sử và của xã hội học mà là nói về sự kết hợp thành một khối thống nhất của những bộ phận bị tách biệt giả tạo của một khoa học thống nhất.

Việc chia tách một cơ thể thống nhất của khoa học đã đẻ ra, một mặt, bệnh giáo điều trừu tượng và mặt khác bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa tràn lan; và điều đó là một bước lùi so với nền xã hội học phi mác xít. Chưa có một cuốn giáo khoa của giới xã hội học phi mác xít nào, tôi nói điều này là hoàn toàn có trách nhiệm, mà trong đó người ta lại không đề cập tới những phạm trù của xã hội, của giai cấp, của dân tộc, của nhân cách v.v. Ngược lại ở nước ta các phạm trù khoa học ấy đã bị loại bỏ khỏi cuốn sách xã hội học, thậm chí bất chấp sự cải tổ, chính quyền còn rêu rao rằng những sách như vậy sẽ không được xuất bản.

Tại sao lại như thế. Chính vì ở đây có vấn đề động chạm đến lợi ích của con người. Hàng trăm nghìn các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực duy vật lịch sử vốn đã quen với quan niệm chung về duy vật lịch sử như một bộ phận hợp thành của triết học. Thừa nhận quan điểm mới có nghĩa là phải thay đổi quan điểm và các mẫu suy nghĩ cũ. Nhưng điều này lại không thể làm theo mệnh lệnh được. Hơn nữa vì lí do tuổi tác và các đặc điểm tâm lý không phải ai cũng làm nổi điều đó.

Cũng có ý kiến cho rằng nên giải quyết mối quan hệ giữa chủ nghĩa lịch sử, xã hội học và chủ nghĩa cộng sản khoa học bằng cách hợp các ngành lại và thỏa thuận với nhau rằng, chẳng hạn các nhà triết học sẽ chuyên nghiên cứu những vấn đề của hình thái xã hội, các nhà xã hội học - những vấn đề của lao động, còn các chuyên gia về chủ nghĩa cộng sản khoa học thì về thành thị và nông thôn. Song quan điểm hội tụ chủ nghĩa đó chỉ có thể vận dụng vào quan hệ vợ chồng chứ không thể vào khoa học được. Bất kể một đối tượng nào của hiện thực xung quanh. Các cộng đồng xã hội, lao động, nông thôn, thành phố, khoa học nghệ thuật và thậm chí các hiện tượng sinh học đều có thể trở thành đối tượng của các khoa học khác nhau. Chẳng hạn các cộng đồng xã hội (như thành thị, nông thôn) đều có thể trở thành đối tượng nghiên cứu của kinh tế học, vật lý học, ngành kiến trúc, sinh thái học, xã hội học. Các khoa học phân biệt nhau theo đối tượng nghĩa là theo tính chất của những tính quy luật mà các khoa học ấy nghiên cứu. Đặc trưng các tính quy luật xã hội học biểu hiện, ở chỗ chúng là những tính quy luật trong sự vận động của con người thông qua sự vận động của sự vật.

Một vấn đề khác cũng được đặt ra liên quan tới sự chấn chỉnh khoa học xã hội học, đó là mối quan hệ của nó với các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác. Theo tôi, nguồn gốc của chủ nghĩa Mác, nghĩa là những nguồn gốc mà Mác và Ăng ghen đã xuất phát để xây dựng học thuyết của mình luôn luôn là những nguồn gốc đương nhiên. Song sẽ rất ấu trĩ nếu cho rằng những bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác không hề thay đổi và không có sự phát triển. Với sự phát triển của các khoa học về xã hội và khoa học nhân văn thì cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác cũng đã được làm phong phú thêm và mở rộng. Xã hội học đã trở thành một trong những bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác.

3. Cần phải làm rất nhiều để nâng xã hội học lên tầm một khoa học.

Tri thức xã hội học là đối thủ của bệnh duy lý chí và bệnh chủ quan. Sự lộng quyền, xu nịnh và phục tùng thường được nuôi dưỡng bởi những nguồn dưỡng như bệnh ý chí luận và bệnh chủ quan. Xét đến cùng, những hình thức hành động phi lý tính và độc tài đều là những hậu quả xã hội của các căn bệnh này mà các hành động ấy đều thể hiện trong các hoạt động lý luận thực tiễn. Tuy nhiên, sẽ vội vàng nếu cho rằng hiện nay ý chí luận đã hoàn toàn lùi về quá khứ và sự suy nghĩ tinh táo đã chiến thắng. Tiếc rằng vẫn chưa thể nói được điều đó về khoa học trong đó về cả xã

hội học. Những cuộc thảo luận và những quyết nghị tập thể của các nhà khoa học về việc cưỡng chế những người công dân phải trích bớt một phần những tài sản tiết kiệm riêng của họ (khi tiền tiết kiệm vượt quá mức, đương nhiên ở đây chưa có sự nhất trí, một số người lấy mức 2000 rúp, số khác là 3000 rúp) không thể không gây ra những sự ngạc nhiên, cũng đã có những kiến nghị xoá bỏ quyền thừa kế, nâng giá thực phẩm và lương thực lên ngang với mức giá của thị trường tư bản. Và tất cả những cái đó đều được lập luận và lý giải như khoa học. Trong thực tế đó chỉ là một thứ chủ quan vào duy ý chí thuần túy. Những cái đó chẳng có gì là khoa học chân chính. Khoa học là phải dựa vào sự thật nghĩa là dựa vào thống kê, dựa vào những kết quả thực nghiệm, dựa vào những số liệu nghiên cứu và phải tính tới những hậu quả khác nhau có thể có về mặt xã hội, chính trị, tư tưởng v.v...) của những giải pháp được quyết định. Xin dẫn ra đây một ví dụ. Nước ta có hơn 60 triệu người về hưu, mức lương hưu của đa số là không lớn để duy trì một mức sống bình thường phần lớn những người về hưu này phải dựa vào những tích lũy từ trước gửi trong các quỹ tiết kiệm. Việc tước bớt một phần tiết kiệm của họ có thể làm cho nhiều người khốn khổ và sẽ có hậu quả tiêu cực đối với uy tín của nhà nước và về thể chất sẽ vi phạm nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa. Không thể không tính tới một tình hình là hầu như tất cả những biện pháp chung của nhà nước thực hiện trong các lĩnh vực xã hội đều đưa lại những hiệu quả trái ngược.

Công cuộc cải tổ toàn diện đất nước đang đặt ra nhiều đòi hỏi mới đối với xã hội học. Tôi muốn nói thêm điều này dựa vào những mẫu chuyện sinh động của nhà viết chuyện ngụ ngôn vĩ đại là I. A. Krulovo. Trước hết tôi muốn nói đến chuyện ngụ ngôn của ông ta về nhạc công. Trong quá trình cải tổ biết bao nhiêu những cố gắng và những phương tiện không lồ đã bỏ ra để thay đổi lại cái mà trước đây người ta đã tạo ra, thế nhưng “những nhạc công” chỉ thay đổi những vị trí thôi còn tiếng nhạc mong muốn lại chưa có được. Thứ hai là nói đến chuyện ngụ ngôn của ông về người thợ khâu giày và người làm bánh rán. Rất nhiều những ngành chủ đạo của công nghiệp của lĩnh vực quản lý, của lĩnh vực dịch vụ rất đông người mà vẫn tiếp tục mở rộng biên chế lấy vào những người không chuyên môn. Hậu quả xã hội tai hại của việc tuyển chọn cán bộ là vô cùng to lớn về mặt vật chất. Cho đến nay người ta vẫn cho rằng chỉ cần xếp đặt một người nào đó vào vị trí nào đó và vị trí ấy sẽ có thể nhanh chóng làm cho người thợ luyện kim trở thành người khắc gỗ, làm cho người làm triết học trở thành người xã hội học, làm cho nhà vật lý trở thành người quản lý v.v.. Thế là chúng ta lại vấp phải những hậu quả của tư duy phi lý tính, của thái độ quan liêu cứng nhắc đối với tri thức khoa học đối với tính nghề nghiệp.

Còn rất nhiều những kỳ quặc mà xã hội học sẽ phải chứng kiến. Chưa hề có một nhà nghiên cứu xã hội nào đã đem vật lý học, hóa học, âm nhạc, sinh học là nghề của mình. Ấy thế mà đã có những nhà vật lý, những nhà thơ lại mạo xưng là nhà xã hội học. Chỉ cần dựng lên một phiếu điều tra thế là thành nhà xã hội học rồi! Thật là kỳ quặc thế nhưng điều này lại chẳng làm cho ai ngạc nhiên cả. Những sự biến hình như vậy chỉ dẫn tới một kết luận là: còn phải làm rất nhiều mới có thể nâng xã hội học lên tầm của một khoa học và cũng chỉ bằng cách đó mới không cho những kẻ ngu dốt lợi dụng lợi dụng vào.

Cuối cùng cũng nên nhắc lại chuyện ngụ ngôn của I. Krulov về người nấu bếp và con mèo. Chúng ta đã thực hiện nhiều hành động để vạch trần những tội ác của một loạt tổng cục, nêu lên những hậu quả hoạt động tàn bạo của nhiều người lãnh đạo trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước song sự biến đổi có nhiều chăng? hoàn toàn chưa có gì.

Chẳng hạn tốc độ tàn phá môi trường xung quanh vẫn là cấp số nhân. Lấy khu vực thủ đô làm ví dụ. Hàng ngày mọc lên những công trình xây dựng xấu xí, những khu rừng bị chặt chụi, những trạm để xe mọc lên, sự cân bằng sinh thái bị vi phạm. Các tổng cục nấp dưới sự biện hộ về chăm lo đời sống của nhân dân nên bất chấp tất cả và coi thường dư luận xã hội. Vì lẽ đó một vấn đề đặt ra là: đã đến lúc phải sử dụng quyền lực chưa?

Việc Bộ Chính trị xem xét về vấn đề xã hội học là một sự kiện to lớn trong đời sống khoa học. Điều quan trọng là đã gạt bỏ những khả năng can thiệp có tính chất hành chính và mệnh lệnh vào hoạt động nghiên cứu khoa học. Nói một cách văn hóa thì xã hội học đã được vứt bỏ những xiềng gông và đã mở ra những khả năng rộng lớn cho sáng tạo. Điều đó không phải là nhỏ.

Lẽ đương nhiên đừng vội cất tiếng kèn khai hoàn. Những con người ngẫu nhiên đã được cử lãnh đạo các cơ quan nghiên cứu và các khoa xã hội học không phải là hiếm. Điều đó không chỉ cản trở sự đi lên của khoa học mà còn làm cho nó thụt lùi. Trong tương lai gần đây có thể mở ra rất nhiều những hứa hẹn đối với các chuyên gia xã hội học và cũng có thể phạm tội ác (tôi không thể tìm được một từ ngữ nào khác) nếu chúng ta vẫn tiếp tục giải quyết những vấn đề nhân sự như trước đây một cách vội vàng, không cân nhắc những phẩm chất chính trị, nghề nghiệp và đạo đức cần thiết.

Cần có một chương trình trao đổi khoa học với quốc tế, cử người đi thực tập và đào tạo các nhà xã hội học Xô viết ở nước ngoài một cách rộng rãi. Riêng Trung Quốc đã có hàng nghìn sinh viên hàng năm sang học xã hội học ở Mỹ. Và điều đó không có gì đáng xấu hổ cả, trong nhiều lĩnh vực như về phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu về mô hình hóa toán học thì các chuyên gia Mỹ đã đi xa hơn chúng ta nhiều.

Người dịch: **TRẦN Y MINH**

Nguồn: Soziologie und Sozial politik
Sonderheft 1987. Teil 1, tr 52 - 61 (do:
Winkler L. và Colenkova Z.T chủ biên)